TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 18-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Nguyễn Đức Nam

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức D, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ 3, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Th; có vợ là Hoàng Thị H, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 02-2-2021 đến ngày 08-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Quang A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1998 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12;dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02-2-2021 đến ngày 08-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1987 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: ngư nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Th, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02-2-2021 đến ngày 08-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Quang T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1991 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Phan Thị Ng, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02-2-2021 đến ngày 08-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Trần Văn H, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1991 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Vũ Thị Th, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02-2-2021 đến ngày 08-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Trần Văn Th, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1988 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị B; có vợ là Hoàng Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02-2-2021 đến ngày 08-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị B, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn H, vắng mặt;

+ Anh Phạm Văn H, vắng mặt;

+ Anh Lưu Quốc Ngh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 02-02-2021, khi đang ngồi chơi tại bờ đê HT, Nguyễn Đức D rủ Trần Quang A, Nguyễn Văn Đ đánh bạc ăn tiền, Đ và Quang A đồng ý. Đ và Quang A biết nhà của chị Nguyễn Thị V ở Tổ dân phố T thường bỏ trống không có người trông coi nên đưa D đến để đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng". Sau đó, có Nguyễn Quang T, Trần Văn H, Trần Văn Th cùng một số đối tượng khác cũng đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Đức D, Trần Quang A, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Quang T đang đánh bạc dưới hình thức "liêng", thắng thua bằng tiền thì bị công an quận Dương Kinh bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 7.060.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài. Thu giữ trong người Nguyễn Đức D số tiền 960.000 đồng, Trần Quang A số tiền 2.500.000 đồng, Trần Văn H số tiền 1.600.000 đồng và Trần Văn Th số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trong người các đối tượng là 5.560.000 đồng.

Trước khi chơi, cả nhóm thống nhất cách chơi: Trong số những người đánh bạc, một người sẽ làm "cái" để chia bài, mỗi người được chia 03 (ba) quân bài, người thắng sẽ được làm cái ở ván tiếp theo. Người tham gia đánh bạc sau khi được chia bài sẽ xem 03 (ba) quân bài của mình có được các bộ như sau hay không để cược tiền (thứ tự sắp xếp từ cao xuống thấp):

- Sáp: Bộ bài có ba quân bài cùng số, nếu trong ván bài có nhiều người cùng có bộ "sáp" thì so sánh quân bài, thứ tự so sánh từ quân 2 (hai) đến quân A (át) được tính từ bé đến lớn, nếu ai có quân lớn hơn thì thắng.

- Liêng: Bộ bài có ba quân bài liên tiếp, nếu trong ván bài có nhiều người có "liêng" thì so sánh quân cao nhất trong bộ bài, thứ tự cũng từ quân 02 (hai) đến quân A (át), bộ bài liêng cao nhất là bộ QKA (quy - ka - át), bộ bài "liêng" nhỏ nhất là bộ 123 (át - hai - ba); nếu có 02 bộ "liêng" có các quân giống nhau thì so sánh về chất theo thứ tự rô - cơ - tép - bích.

- Đĩ: Bộ bài có 03 quân bài hình người (gồm các quân J, Q, K) không phải liêng, nếu trong ván bài có nhiều người có bộ "đĩ" thì so sánh quân bài theo thứ tự từ lớn đến bé là K- Q- J. Ai có quân bài lớn hơn thì thắng; nếu có hai bộ "đĩ" giống nhau thì so sánh chất như "liêng".

- Điểm: Nếu bộ bài không có các bộ "sáp", "liêng", "đĩ" thì tính điểm. Điểm số được tính từ 1 đến 9. Ai có điểm lớn hơn thì thắng. Điểm được tính bằng cách cộng các quân bài lại lấy phần số dư sẽ là số điểm của người đánh bạc. Điểm số của các quân bài được quy định như sau: Các quân bài từ 2 đến 9 có số điểm tương đương. Quân A (át) được quy định là 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K quy

định là 0 điểm, nếu có hai người đánh bạc có số điểm bằng nhau thì so sánh chất như "liêng".

Về cách cược tiền được quy định như sau: Khi bắt đầu một ván bài, những người tham gia đánh bạc sẽ phải đặt cược một số tiền là 10.000 đồng (gọi là tiền gà). Sau khi chia bài xong, người đánh bạc sẽ tùy theo bộ bài của mình để cược tiền. Vòng cược được bắt đầu từ người làm cái và theo chiều ngược kim đồng hồ. Người đặt cược ít nhất là 10.000 đồng và đặt cược nhiều nhất là 50.000 đồng gọi là "tố", người tiếp theo nếu đồng ý theo số tiền cược của người trước thì đặt cược số tiền bằng số tiền cược của người trước thì gọi là "theo". Sau khi "theo", người đánh bạc có quyền "tố" thêm số tiền cược theo quy định tiền "tố"; nếu không cược tiền thì người đánh bạc sẽ bỏ đánh ván bài đó gọi là "úp", nếu đã "úp" bài thì đương nhiên thua; vòng cược không giới hạn số lần "tố", ván bài chỉ kết thúc khi vòng cược không còn ai "tố" và mọi người lật bài để đọ bài xác định người thắng, người có bộ bài cao nhất là người thắng được toàn bộ số tiền cược trong ván bài đó, tiền cược của ván bài gồm tiền "gà", tiền "tố", tiền "theo" của những người đánh bạc được để ở giữa chiếu bạc.

Về số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc bị thu giữ: Nguyễn Đức D có 1.540.000 đồng dùng để đánh bạc; Trần Quang A có 3.150.000 đồng, trong đó dùng 1.650.000 đồng để đánh bạc còn lại 1.500.000 đồng để chi tiêu cá nhân; Nguyễn Văn Đ dùng 620.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn H dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Quang T dùng 1.600.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn Th có 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền 5.560.000 đồng thu trong người những đối tượng đánh bạc có 4.060.000 đồng dùng để đánh bạc, 1.500.000 đồng không dùng để đánh bạc. Khi bị bắt, xác định được Duy đang thua 340.000 đồng, Quang Anh đang thắng 1.470.000 đồng, Định đang thua 620.000 đồng, Tuấn đang thua 200.000 đồng, Huy đang thắng 2.000.000 đồng, Thuấn đang thua 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 05-5-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 12.620.000 đồng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh quản lý phục vụ việc xét xử.

Quá trình bắt giữ, còn một số đối tượng khác có mặt tại vị trí đánh bạc nhưng đã rời khỏi hiện trường trước khi cơ quan Công an tiến hành bắt giữ, hiện

chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo Duy), Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 12 đến 15 tháng tù, xử phạt Trần Quang A từ 09 đến 12 tháng tù, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo Huy), Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang T, Trần Văn H, Trần Văn Th mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 02-02-2021, tại nhà chị Nguyễn Thị Vân, ở Tổ dân phố

T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đức D, Trần Quang A, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Trần Văn Th và Nguyễn Quang T đang đánh bạc dưới hình thức đánh "*liêng*" thắng thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ 12.620.000 đồng (thu dưới chiếu bạc 7.060.000 đồng, thu trong người các đối tượng 5.560.000 đồng). Trong đó tổng số tiền được chứng minh các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 11.120.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[3] Khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Đức D là người khởi xướng rủ các bị cáo Trần Quang A và Nguyễn Văn Đ đánh bạc nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án; bị cáo Quang Anh và Định là người chỉ nơi và đưa Duy đến địa điểm đánh bạc nên giữ vai trò thấp hơn bị cáo Duy. Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn Th và Nguyễn Quang T đều vào tham gia đánh bạc sau, giữ vai trò ngang nhau trong vụ án và thấp hơn các bị cáo Quang Anh và Định.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Duy và Huy có thời gian tham gia quân ngũ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung, là một trong các loại tệ nạn bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần căn cứ vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo

[7] Đối với bị cáo Duy, là người khởi xướng, rủ các bị cáo tham gia đánh bạc; các bị cáo Quang Anh và Định là người biết địa điểm, chỉ dẫn Duy đến địa

điểm đánh bạc rồi cùng các bị cáo tham gia đánh bạc nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù trên mức khởi kiểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Duy có mức án cao hơn bị cáo Quang Anh và Định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Quang T, Trần Văn Th đều tham gia đánh bạc với vai trò ngang nhau, số lượng tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (Huy sử dụng 2.000.000 đồng, Tuấn sử dụng 1.600.000 đồng, Thuấn sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc), có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Vì vậy, không cần thiết phải buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Các bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước, song xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo tỷ lệ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo đều bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 02-02-2021 đến ngày 08-02-2021) nên được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Số tiền 11.120.000 đồng, là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Quang A không dùng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 (khoản 2 đối với bị cáo Duy); Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Quang A 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Đức D, Trần Quang A, Nguyễn Văn Đ cho UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 (khoản 2 áp dụng với bị cáo Huy); Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn H, Trần Văn Th cho UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Quang T, Trần Văn H, Trần Văn Th.

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.120.000 (mười một triệu, một trăm hai mươi nghìn) đồng; trả lại cho bị cáo Trần Quang A số tiền 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 5 ngày 05-4-2021 giữa Công an quận Dương Kinh và Kho bạc Nhà nước quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa công an quận Dương Kinh và Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an quận Dương Kinh;
- Cơ quan THAHS quận Dương Kinh;
- PV06 và PC10 CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng